

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG KIM TRÀ**

Số: 666/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kim Trà, ngày 09 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
Về việc rà soát số liệu đối tượng khó khăn ngoài quy định tại
Nghị định số 20/2021/NĐ-CP

Thực hiện Công văn số 3736/SYT-BTXH ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Sở y tế thành phố Huế về việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội.

Qua rà soát, Ủy ban nhân dân phường Kim Trà báo cáo số liệu các nhóm đối tượng dự kiến đề xuất mở rộng đối tượng trợ cấp xã hội. *(Có phụ lục kèm theo)*

Ủy ban nhân dân phường Kim Trà báo cáo Sở Y tế thành phố Huế./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Lưu: VP, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Văn Xuân

Kim Trà, ngày tháng năm 2025

BIỂU SỐ LIỆU
RÀ SOÁT ĐỐI TƯỢNG KHÓ KHĂN KHÁC NGOÀI QUY ĐỊNH
TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2021/NĐ-CP

(Kèm theo báo cáo số: 666/UBND-BC ngày 09 tháng 9 năm 2025
của UBND phường Kim Trà)

STT	Nhóm đối tượng rà soát	Tổng số đối tượng
1	Trẻ em từ đủ 3 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng hoặc có hoàn cảnh đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau:	15
A	Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại là người khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;	4
B	Cả cha và mẹ là người khuyết tật nặng hoặc hoặc đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;	4
C	Có cha hoặc mẹ là người khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật và người còn lại thuộc một trong các trường hợp sau: Bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật; trong thời gian đang chấp hành phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng tại cộng đồng.	
D	Có cha hoặc mẹ đang chấp hành án phạt tù giam và người còn lại thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.	
Đ	Bị nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ cận nghèo.	
E	Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các địa bàn không thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	
G	Trẻ em còn cha và mẹ mà cả cha và mẹ vắng mặt tại địa phương từ 24 tháng trở lên và người chăm sóc nuôi dưỡng là người cao tuổi hoặc	7

STT	Nhóm đối tượng rà soát	Tổng số đối tượng
	<i>thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.</i>	
<i>H</i>	<i>Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ mà người còn lại mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục quy định của Bộ Y tế.</i>	
2	Người cao tuổi thuộc diện hộ cận nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.	1
3	Người mắc bệnh ung thư giai đoạn 3 trở lên, suy thận mãn chạy nhân tạo (có giấy chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền) mà không có lương hưu, tiền lương, Bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng.	7